

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP DƯỢC PHẨM NIÊM YẾT KHI ÁP DỤNG CHUẨN MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ (IFRS)

Ths. Ngô Xuân Tú*

Dược phẩm là một ngành có vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân và có ý nghĩa xã hội rất lớn. Trong những năm gần đây, các doanh nghiệp dược phẩm Việt Nam nhất là các doanh nghiệp dược phẩm niêm yết, bên cạnh những kết quả đáng trân trọng còn những hạn chế ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của ngành. Một trong những hạn chế phải kể đến là chất lượng thông tin kế toán quản trị chi phí của các doanh nghiệp dược phẩm niêm yết khi áp dụng IFRS. Để khắc phục, Bài viết tập trung nghiên cứu đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng thông tin kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp dược phẩm niêm yết khi áp dụng IFRS.

• Từ khóa: chất lượng thông tin kế toán; kế toán quản trị chi phí; chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS); doanh nghiệp dược phẩm niêm yết.

Pharmaceutical industry is an industry that plays an important role in the national economy and has great social significance. In recent years, Vietnamese pharmaceutical companies, especially listed pharmaceutical companies, besides respectable results, have limitations affecting the sustainable development of the industry. One of the limitations to mention is the quality of cost management accounting information of listed pharmaceutical companies when applying IFRS. To overcome, the article focuses on researching and proposing some basic solutions to improve the quality of cost management accounting information in listed pharmaceutical companies when applying IFRS.

• Keywords: quality of accounting information; cost accounting management; international financial reporting standards (IFRS); listed pharmaceutical companies.

Ngày nhận bài: 05/01/2022

Ngày gửi phản biện: 08/01/2022

Ngày nhận kết quả phản biện: 15/02/2022

Ngày chấp nhận đăng: 20/02/2022

bình 13,8%/năm trong giai đoạn 5 năm 2015 - 2019, và chỉ chậm lại giai đoạn 2020-2021 do tác động của dịch bệnh Covid19. Nhân tố chính tác động đến xu hướng này do bản thân dược phẩm là sản phẩm thiết yếu không thể thay thế, cùng với sự nhận thức về chăm sóc sức khỏe của người dân được nâng cao. Vì vậy, khi mức sống cải thiện và việc tiếp cận với các mặt hàng dược phẩm dễ dàng, đồng thời nhu cầu ngày càng cao của người dân đã tạo điều kiện thuận lợi cho ngành dược phát triển.

Bên cạnh những kết quả tăng trưởng đáng ghi nhận, ngành dược Việt Nam vẫn còn tồn tại những vấn đề hạn chế ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của ngành. Tỷ lệ nhập khẩu dược phẩm còn ở mức cao, chiếm đến hơn 50% tổng nhu cầu của người tiêu dùng nội địa, đặc biệt phân khúc giá trị cao. Trong khi đó, dù có tiềm năng lớn về quy mô sản xuất và thị trường tiêu thụ, dược phẩm sản xuất trong nước của các công ty dược phẩm Việt Nam chỉ chiếm được khoảng 45% thị trường, kim ngạch xuất khẩu còn rất thấp. Một trong những nguyên nhân ảnh hưởng quan trọng đến sức cạnh tranh của các công ty dược phẩm Việt Nam chính

1. Đặt vấn đề

Ngành dược phẩm Việt Nam là một ngành kinh tế có vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân và có ý nghĩa xã hội rất to lớn. Trong những năm gần đây, khi khó khăn kinh tế kéo theo sự đi xuống của nhiều ngành sản xuất kinh doanh, ngành dược phẩm vẫn có sự tăng trưởng cao, với tỉ lệ trung

* Kiểm toán nhà nước

là hệ thống quản trị trong quản lý sản xuất và tiêu thụ dược phẩm còn yếu, thiếu sự liên kết thông tin.

Trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, Việt Nam đã ban hành Đề án áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) từ năm 2022 với mục tiêu hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tài chính, kế toán, tạo dựng công cụ quản lý hiệu lực, hiệu quả cho công tác quản trị, điều hành tại doanh nghiệp cũng như việc quản lý, giám sát của cơ quan chức năng Nhà nước trong giai đoạn mới. Đối với các doanh nghiệp được phẩm niêm yết, việc áp dụng IFRS sẽ đặt ra yêu cầu chuyển đổi hệ thống kế toán và quy trình hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu thập và cung cấp thông tin kịp thời và tin cậy phục vụ quá trình lập Báo cáo tài chính (BCTC) theo nguyên tắc mới. Do kế toán tài chính cung cấp dữ liệu đầu vào và làm cơ sở tham chiếu cho việc phân tích hiệu quả hoạt động và hoạch định kế hoạch, nên điều này cũng trực tiếp tác động đến công tác kế toán quản trị nói chung và kế toán quản trị chi phí nói riêng của doanh nghiệp.

Thông tin kế toán quản trị chi phí có vị trí rất quan trọng trong việc giúp các doanh nghiệp kiểm soát chi phí, nhằm mục tiêu đưa ra nhiều loại sản phẩm với mức giá cả hợp lý, tiết kiệm được ngân sách để đầu tư cho việc đa dạng hoá cơ cấu sản phẩm kinh doanh, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, hiện đại hóa dây chuyền sản xuất, tăng cường cho hoạt động quảng cáo, phát triển sản phẩm mới, mở rộng thị trường... Do vậy, khi áp dụng IFRS để lập BCTC, các công cụ kế toán quản trị nói chung và kế toán quản trị chi phí nói riêng của doanh nghiệp được phẩm niêm yết cũng cần được thay đổi một cách đồng bộ nhằm phục vụ tốt cho việc quản trị hoạt động kinh doanh.

2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác kế toán quản trị chi phí của doanh nghiệp được phẩm niêm yết

Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh có ảnh hưởng đến công tác kế toán quản trị của doanh nghiệp được phẩm niêm yết

Sản phẩm của ngành dược là sản phẩm đặc biệt, ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe con người, dẫn đến ngành dược là ngành kinh doanh đặc thù, thuộc loại hình kinh doanh có điều kiện. Vì vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành dược có một số đặc điểm chi phối đến công tác kế toán quản trị của doanh nghiệp như sau:

- Các công ty dược phẩm chịu sự quản lý đặc thù của Nhà nước: Hoạt động chăm sóc y tế đảm bảo sức khỏe người dân được Nhà nước và Xã hội rất coi trọng, đặc biệt trong bối cảnh ngày càng xuất hiện nhiều bệnh dịch và diễn biến khó kiểm soát như hiện nay. Ngành dược phẩm ở Việt Nam đảm nhận một vai trò vô cùng quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa bệnh, điều trị bệnh và giữ gìn mạng sống của người dân. Với vị trí quan trọng như vậy, ngành dược chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước và Xã hội. Nhà nước quản lý chặt chẽ các khâu của doanh nghiệp dược phẩm, từ điều kiện kinh doanh, sản xuất, bảo quản, lưu hành tới phân phối... Nhà nước ban hành các văn bản pháp luật quy định cụ thể về chất lượng thuốc, giá thuốc, thời hạn lưu hành, hướng dẫn sử dụng, nhãn mác sản phẩm, quảng cáo, thủ tục thu hồi thuốc...

- Sản phẩm dược có tính chất đặc thù liên quan trực tiếp tới sức khỏe và tính mạng con người, vì vậy sản phẩm dược được xếp vào loại hàng hóa có điều kiện. Nghĩa là, để sản xuất và kinh doanh sản phẩm dược thì các doanh nghiệp dược phẩm phải đảm bảo đủ các điều kiện như: Trình độ chuyên môn, trang thiết bị y tế, được các cơ quan thẩm quyền về y tế cấp giấy chứng nhận... Xuất phát từ đặc điểm này, các tổ chức cá nhân khi tiến hành sản xuất kinh doanh dược phải luôn đặt mục tiêu chất lượng lên hàng đầu, quản lý chặt chẽ từ khâu nhập khẩu nguyên liệu, sản xuất, thử nghiệm, kiểm định chất lượng, phân phối tới tay người tiêu dùng. Sản phẩm dược ngoài các yêu cầu về vệ sinh, giấy phép còn những điều kiện khác như phải qua thử nghiệm lâm sàng, thời hạn sử dụng, cung cấp thông tin thuốc, hướng dẫn sử dụng thuốc...

- Sản phẩm dược ở Việt Nam chủ yếu phục vụ cho thị trường nội địa, được tổ chức tiêu thụ đến người tiêu dùng qua 3 kênh chính: kênh cơ sở y tế, bệnh viện, kênh quầy thuốc bán lẻ và kênh xuất khẩu. Doanh thu qua kênh bệnh viện chiếm khoảng 70%, tỷ lệ sử dụng thuốc nội ở các bệnh viện là không giống nhau. Doanh thu qua kênh bán lẻ chiếm 26%, nhưng thuốc bán qua quầy chủ yếu là thuốc thông thường, có giá trị thấp hơn nhiều so với dòng thuốc đặc trị, vì vậy doanh thu không lớn. Còn lại chỉ khoảng 4% doanh thu được phân phối qua kênh xuất khẩu.

- Các công ty dược phẩm chịu rủi ro tỷ giá cao: Nhìn chung, hầu hết các công ty dược phẩm

chưa chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất, chủ yếu là nhập khẩu từ nước ngoài. Hiện tại doanh nghiệp được phẩm nhập khẩu khoảng 80- 90% nguyên liệu từ nước ngoài. Trong sản xuất được phẩm, chi phí nguyên vật liệu thường chiếm tới 60 - 80% giá thành. Số liệu trên cho thấy, giá trị nhập khẩu nguyên vật liệu của các doanh nghiệp được phẩm ở Việt Nam rất lớn, bởi thế chỉ cần một thay đổi nhỏ về tỷ giá cũng ảnh hưởng rất lớn tới chi phí, biến động tỷ giá sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới giá nhập nguyên vật liệu, tác động tới giá thành sản xuất, từ đó ảnh hưởng tới lợi nhuận và khả năng sinh lời. Rủi ro tỷ giá sẽ làm tăng rủi ro nói chung cho các doanh nghiệp được phẩm niêm yết, nhất là các doanh nghiệp có tỷ lệ nhập khẩu cao.

Đặc điểm kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp được phẩm niêm yết

Qua khảo sát 17 doanh nghiệp được phẩm niêm yết, công tác kế toán quản trị đều thực hiện phân loại chi phí theo nội dung kinh tế, cụ thể gồm: Chi phí nguyên liệu, vật liệu; chi phí về công cụ, dụng cụ; chi phí nhân công; chi phí khấu hao tài sản cố định; chi phí đồ dùng văn phòng, vật liệu quản lý; chi phí dịch vụ mua ngoài, phân bổ chi phí trả trước và các chi phí khác.

Về tỷ trọng các loại chi phí hoạt động có sự khác biệt giữa các doanh nghiệp khác nhau. Tuy nhiên đều thực hiện chung quy trình xây dựng định mức chi phí bộ phận để lập tổng dự toán chi phí sản xuất kinh doanh, trong đó chi phí nguyên vật liệu trực tiếp thường được chọn làm định mức gốc để xây dựng. Việc xây dựng chi phí nguyên vật liệu tại các doanh nghiệp được phẩm yêu cầu thực hiện rất chính xác và kỹ lưỡng do đặc thù sản phẩm được có hàm lượng chính xác theo quy chuẩn và được kiểm tra thường xuyên. Các định mức chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính và chi phí khác được xây dựng căn cứ vào phương án kinh doanh và dữ liệu quá khứ các năm trước đó.

Sau khi xây dựng định mức chi phí bộ phận để lập tổng dự toán chi phí sản xuất kinh doanh. Công việc tiếp theo của kế toán quản trị chi phí trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh là tổng hợp các loại chi phí doanh nghiệp bỏ ra, số lượng và chủng loại được phẩm, để xác định chính xác giá trị sản phẩm dở dang và giá thành sản phẩm sản xuất trong kỳ.

Cuối cùng, kế toán quản trị chi phí tổng hợp các báo cáo cần thiết căn cứ vào nhu cầu thông tin của nhà quản trị, lĩnh vực kinh doanh sao cho phù hợp và đạt hiệu quả cao nhất. Trong đó, các báo phải cập nhật được thường xuyên, liên tục biến động các loại chi phí cũng như giá thành sản phẩm xác định mức độ chênh lệch của chi phí, giá thành. Từ đó phân tích được ảnh hưởng, tác động sự chênh lệch đó và nguyên nhân của sự chênh lệch trong mối tương quan với kết quả kinh doanh, lợi nhuận tổng hợp và riêng từng loại, từng nhóm sản phẩm, để đưa ra giải pháp khắc phục hoặc để nâng cao hiệu quả kinh doanh cho doanh nghiệp.

3. Một số khác biệt giữa Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) và Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) có ảnh hưởng đến chi phí

Khi áp dụng IFRS đồng thời với Chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS) sẽ dẫn đến một số khác biệt trong thông tin kế toán tài chính cung cấp làm đầu vào cho các hoạt động phân tích và tổng hợp báo cáo của kế toán quản trị chi phí, cụ thể như sau:

Về hệ thống tài khoản và chứng từ kế toán

VAS và chế độ kế toán hiện hành quy định hệ thống tài khoản, chứng từ kế toán bắt buộc phục vụ lập BCTC của doanh nghiệp. Trong khi đó, IFRS và IAS chỉ quy định về hình thức của các BCTC mà không quy định về hệ thống tài khoản cũng như chứng từ kế toán. Doanh nghiệp được phép tự tạo ra hệ thống tài khoản kế toán phù hợp với yêu cầu về BCTC cũng như báo cáo quản trị.

Về ghi nhận giá trị tài sản và khấu hao

Theo VAS và chế độ kế toán hiện hành, việc phân loại một tài sản là tài sản cố định (TSCĐ) hay công cụ, dụng cụ phụ thuộc vào nguyên giá của nó. Còn theo IAS 16, việc phân loại một tài sản là TSCĐ hay công cụ, dụng cụ phụ thuộc vào cách thức sử dụng tài sản của doanh nghiệp.

VAS 03 chỉ cho phép đánh giá lại TSCĐ là bất động sản, nhà xưởng và thiết bị trong trường hợp có quyết định của Nhà nước, đưa tài sản đi góp vốn liên doanh, liên kết, chia tách, sáp nhập doanh nghiệp và không được ghi nhận phần tổn thất tài sản hàng năm. Ngược lại, IAS 16 cho phép doanh nghiệp đánh giá lại tài sản theo giá trị có thể thu hồi (là giá trị cao hơn giữa 2 giá trị: Giá trị hợp lý trừ chi phí bán và giá trị sử dụng). Cụ thể IAS 16 cho phép doanh nghiệp được tự đánh giá lại các

TSCĐ tại thời điểm báo cáo và ghi nhận tổn thất TSCĐ như sau: Khi đánh giá tăng TSCĐ, phần đánh giá tăng được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu sau khi đã bù trừ hết số tổn thất tài sản được ghi nhận là chi phí do đã đánh giá giảm trước đây; Khi đánh giá giảm TSCĐ để ghi nhận tổn thất tài sản, phần đánh giá giảm được ghi nhận vào chi phí sau khi đã bù trừ hết số được ghi nhận trong vốn chủ sở hữu do đã đánh giá tăng trước đây.

Theo IAS 16, khi TSCĐ được đánh giá tăng, số khấu hao tương ứng với phần được đánh giá tăng sẽ được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu để bù trừ với số đã đánh giá tăng; khi thanh lý TSCĐ, phần đánh giá tăng đang ghi nhận trong vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào chi phí. Trong khi đó VAS không có quy định đối với nội dung này.

Về ghi nhận tổn thất tài sản

Trong bối cảnh dịch bệnh lan rộng và gây thiệt hại đáng kể đến tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, sẽ khó tránh khỏi việc tồn tại các dấu hiệu về sự suy giảm giá trị của các tài sản đang ghi nhận trên sổ sách của doanh nghiệp. IAS 36 với mục tiêu đảm bảo giá trị tài sản phản ánh trên BCTC của doanh nghiệp không được ghi nhận cao hơn giá trị có thể thu hồi được thông qua việc sử dụng hay bán các tài sản này, một khi giá trị có thể thu hồi được thấp hơn so với giá trị sổ sách, thì các tài sản này được coi là bị suy giảm giá trị, lúc này doanh nghiệp phải tính toán và phản ánh khoản lỗ do suy giảm giá trị này trên BCTC.

Trong khi đó, VAS chưa có quy định nào liên quan đến vấn đề này, việc ghi nhận và phản ánh các khoản mục tài sản dài hạn trên BCTC của các doanh nghiệp Việt Nam được thực hiện theo nguyên tắc giá gốc, tức là tài sản ghi nhận theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế được phân bổ theo thời gian sử dụng hữu ích của tài sản mà không phản ánh bất kỳ khoản lỗ nào từ việc suy giảm giá trị tài sản. Đây là một nội dung khác biệt quan trọng để phản ánh thông tin sát với tình hình tài chính doanh nghiệp với không chỉ các nhà đầu tư mà cả nhà quản trị doanh nghiệp để xây dựng các kế hoạch, chiến lược phát triển dài hạn.

VAS còn thiếu nhiều chuẩn mực theo thông lệ quốc tế

Thời điểm hiện tại so với khi ban hành VAS, nền kinh tế Việt Nam đã có sự khác biệt rất lớn, sự ảnh hưởng của các doanh nghiệp Nhà nước đối với nền kinh tế ngày càng giảm và sự đóng góp của các

doanh nghiệp tư nhân ngày càng tăng. Việt Nam mới chỉ ban hành 26 VAS trong khi hệ thống IAS/IFRS có hơn 40 chuẩn mực, điều này có nghĩa là còn nhiều chuẩn mực tương đương mà VAS chưa có để phản ánh được hết các giao dịch của nền kinh tế theo thông lệ quốc tế như các chuẩn mực về nông nghiệp, về thăm dò và khai thác tài nguyên khoáng sản, về nhóm công cụ tài chính phái sinh, về giá trị hợp lý, về tổn thất tài sản,... Trong khi thông tin kế toán tài chính còn phải tuân thủ quy định lập BCTC của VAS và chế độ kế toán hiện hành, dẫn đến dữ liệu tài chính là đầu vào cho kế toán quản trị bị bó hẹp, thiếu đáp ứng với nhu cầu phân tích đa dạng phục vụ quản trị kinh doanh.

4. Một số đề xuất nâng cao chất lượng thông tin kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp được phẩm niêm yết khi áp dụng IFRS

Thứ nhất, tổ chức bộ máy quản trị và kế toán

Tổ chức lại bộ máy quản trị là công việc hết sức cần thiết cho quá trình luân chuyển thông tin kế toán thông suốt từ công ty mẹ đến công ty con, các đơn vị trực thuộc và giữa các bộ phận. Trong đó chú trọng việc tổ chức bộ máy kế toán với một số yêu cầu cơ bản sau: Phân cấp và phân công rõ ràng phân hành kế toán cụ thể cho từng kế toán viên; với mỗi phần hành được phân công, kế toán viên phải nắm chắc được nội dung công việc và những khác biệt trong ghi nhận, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phục vụ lập BCTC và yêu cầu quản trị; đồng thời bộ máy gọn nhẹ, hợp lý, hiệu quả và phù hợp quy mô sản xuất kinh doanh..

So với VAS có định hướng về tuân thủ luật lệ, IFRS lại yêu cầu các kỹ năng và đánh giá mang tính chủ quan, như việc thực hiện các ước tính về giá trị hợp lý khi không có sẵn giá thị trường, giá trị có thể thu hồi, tổn thất tài sản và lợi thế thương mại, xác định giá trị hiện tại của dòng tiền tương lai... Do đó, doanh nghiệp cũng cần điều chỉnh, thay đổi quy trình hoạt động của mình để các bộ phận kế hoạch, sản xuất, kinh doanh, pháp chế,... thiết lập được mối quan hệ chặt chẽ với bộ phận kế toán nhằm đảm bảo cung cấp thông tin về hoạt động sản xuất, hợp đồng kinh tế, dữ liệu tài chính kịp thời và đầy đủ. Đồng thời yêu cầu bộ phận kế toán không chỉ nắm chắc các yêu cầu, quy định mới mà còn phải am hiểu về lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp để thực hiện được các đánh giá và ước tính cần thiết nhằm cung cấp thông tin toàn diện và đa chiều phục vụ yêu cầu quản trị.

Thứ hai, kiểm soát định mức chi phí

Kiểm soát định mức chi phí hiệu quả sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, giảm thất thoát lãng phí. Để kiểm soát định mức chi phí hiệu quả, bước đầu doanh nghiệp phải xác định và phân loại được đầy đủ các loại chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh. Cùng với mục đích hướng đến cung cấp thông tin phù hợp hơn cho người đọc, áp dụng IFRS cũng yêu cầu việc xác định các loại chi phí theo mối quan hệ với hoạt động. Ví dụ: Chi phí kiểm nghiệm được phẩm là chi phí hỗn hợp, bao gồm phần thứ nhất là định phí (tiền lương của nhân viên kiểm nghiệm, khấu hao tài sản cố định,...), phần thứ hai là biến phí (chi phí hóa chất để kiểm nghiệm sản phẩm).

Tiếp theo, doanh nghiệp cần thiết phải xây dựng định mức chi phí chuẩn xác hơn. Vì sản lượng sản xuất đầu ra có mối liên hệ trực tiếp với chi phí đầu ra, nên một hệ thống định mức chi phí chính xác sẽ giúp việc kiểm soát chi phí hiệu quả. Mặt khác, định mức và dự toán có mối quan hệ mật thiết, định mức là cơ sở để xây dựng dự toán, nên nếu định mức chi phí xây dựng thiếu chính xác, dẫn đến tổng dự toán chi phí của doanh nghiệp sẽ không chuẩn và ngược lại. Kế hoạch sản xuất kinh có thể bị ảnh hưởng và sai lệch nghiêm trọng từ tổng dự toán chi phí không chính xác.

Thứ ba, hoàn thiện hệ thống báo cáo kế toán quản trị chi phí

Dựa vào nhu cầu quản lý cụ thể của doanh nghiệp, kết hợp với những thay đổi khi áp dụng IFRS, kế toán cần thiết kế hệ thống báo cáo phù hợp, vừa đảm bảo các yêu cầu của kế toán quản trị chi phí là có thể ghi nhận chi tiết các chi phí phát sinh, liên quan đến từng đối tượng, vừa đem lại thông tin hữu ích, tránh gây lãng phí, chồng chéo cho doanh nghiệp mà lại kém hiệu quả. Hệ thống báo cáo quản trị chi phí phải cung cấp được thông tin về chi phí một cách đầy đủ, đồng thời phải đa chiều, phục vụ yêu cầu dưới nhiều góc nhìn của các đối tượng sử dụng báo cáo khác nhau. Đồng thời, cần được cập nhật thường xuyên, liên tục và có thể đột xuất theo yêu cầu của nhà quản trị.

Thứ tư, nâng cao chất lượng phân tích thông tin chi phí

Thực tế chi phí phát sinh có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với kế hoạch, định mức ban đầu, tạo

ra sự biến động chi phí thực tế so với định mức. Việc biến động cao hay thấp hơn là tích cực hay tiêu cực phụ thuộc vào nhân tố chi phí đang phân tích. Các doanh nghiệp nên chú trọng phân tích biến động của một số chi phí như: Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung. Ngoài việc phân tích biến động của những chi phí kể trên, có thể phân tích biến động của các loại chi phí như: Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính và chi phí khác.

Phân tích các biến động nói trên nên được tiến hành đồng bộ và theo định kỳ, đồng thời cần xác định trọng yếu phân tích căn cứ vào những khoản chi phí chiếm tỷ trọng lớn hoặc phát sinh bất thường tại các bộ phận trong quá trình hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh được phẩm. Từ đó phát hiện kịp thời những bất hợp lý để điều chỉnh nhằm tìm ra nguyên nhân và đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh nói chung.

Kết luận

Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức do dịch bệnh phức tạp, đà tăng trưởng tiếp tục chậm lại, thâm hụt thương mại và ngân sách lớn, các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp được phẩm niêm yết cần phải thực hiện những biện pháp chủ động thích ứng với tình hình biến đổi khó khăn. Do đó, nâng cao chất lượng thông tin kế toán quản trị chi phí khi áp dụng IFRS sẽ tạo lợi thế cho các doanh nghiệp được phẩm trong cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo:

Quyết định 345/QĐ-BTC năm 2020 về phê duyệt Đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

PwC Vietnam (12/2021), “So sánh các khác biệt chính giữa Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS và Chuẩn mực kế toán Việt Nam”.

PGS.TS. Đoàn Xuân Tiên (2009), “Giáo trình Kế toán Quản trị doanh nghiệp”, Nhà xuất bản Tài chính.

<https://www.bsc.com.vn/tin-tuc/tin-chi-tiet/746328-nganh-duoc-se-tang-truong-15-nam-2021>.